TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HS-ST
Ngày 30-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Xuân Tú

2. Bà Đào Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà*:** Bà Đào Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Khổng Tiến T, sinh ngày 02-9-1964, tại: Xã Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn G, Xã Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khổng Tiến S (đã chết) và bà Khổng Thị N, sinh năm 1931; có vợ là Vũ Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1995; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 12-11-2021; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Nhữ Thị H, sinh năm 1959 (Đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông Nhữ Đình G, sinh năm 1953 (anh trai bà H); vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

2. Ông Nhữ Đình N, sinh năm 1958 (anh trai bà H); vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn G, xã V, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nhữ Đình G và ông Nhữ Đình N: Anh Nhữ Đình Q, sinh năm 1979; có mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Khổng Tiến H, sinh năm 1987; có mặt.

Nơi cư trú: Thôn G, xã Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- *Người làm chứng:*

Anh Quản Thế T, sinh năm 1981; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T1, xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 18-10-2021, bị cáo Khổng Tiến T có giấy phép lái xe hạng D theo quy định, điều khiển xe ô tô tải (có mui), nhãn hiệu Huyndai, sơn màu xanh, biển kiểm soát: 17H-004.56 đi từ nhà đến tỉnh Yên Bái nhập hàng hoa quả về bán. Đi cùng bị cáo T và ngồi ở ghế phụ lái là anh Khổng Tiến H (con trai bị cáo T). Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, bị cáo T điều khiển xe đi đến Km59+100, đường 39A thuộc địa phận thôn T1, xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình là đoạn đường giao nhau cùng mức giữa đường 39A với đường đi vào thôn T1, xã M có đặt biển cảnh báo nguy hiểm số W.207d (giao nhau với đường không ưu tiên) và biển báo số R.420 (bắt đầu khu vực đông dân cư), hướng đi từ huyện Đông Hưng đi huyện Hưng Hà. Lúc này, bị cáo T điều khiển xe ô tô đi trên làn đường dành cho xe ô tô, tốc độ khoảng 40km/h (theo lời khai của bị cáo) thì nhìn thấy phía trước, cách xe ô tô do bị cáo T điều khiển khoảng 50m bà Nhữ Thị H, sinh năm 1959, trú tại thôn Đ, xã Đ1, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Sumoto, sơn màu xanh, biển kiểm soát: 17AA - 409.17 đi cùng chiều. Bị cáo T giữ nguyên vận tốc trên đến khi xe do bị cáo T điều khiển cách xe mô tô do bà H điều khiển khoảng 08 đến 10m thì nhìn thấy bà H xi nhan xin chuyển làn rẽ trái. Do không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, khi đến đoạn đường giao nhau với đường không ưu tiên, trong khu vực đông dân cư, trong điều kiện trời mưa nên đầu xe phía bên phải của ô tô đã đâm vào phần thân xe phía bên trái xe mô tô do bà H điều khiển làm xe mô tô đổ và bà H ngã xuống đường. Hậu quả: bà H bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Hưng Hà sau chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình. Do thương tích nặng nên ngày 28-10-2021 bà H được người nhà đưa về chùa Đ, xã Đ1, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái

Bình (bà H là sư trụ trì chùa Đ), đến 23 giờ 15 phút cùng ngày bà H tử vong; xe ô tô và xe máy bị hư hỏng nhẹ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 258/KLGĐTT-PC09 ngày 10-11-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình đối với tử thi Nhữ Thị H, kết luận: "Đa chấn thương vùng đầu, mặt, lưng và bụng do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng giữa trán, chảy máu não. Nạn nhân Nhữ Thị H chết do chấn thương sọ não".

Bản cáo trạng số 24/CT-KSHH ngày 09-3-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Khổng Tiến T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo Khổng Tiến T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu trên và như nội dung Cáo trạng truy tố. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo cùng con trai bị cáo là Khổng Tiến Hà đã đưa bị hại đi cấp cứu, thường xuyên thăm hỏi bị hại và tự nguyện bồi thường cho gia đình bà Nhữ Thị H số tiền là 60.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Công an đã thu giữ 01 xe ô tô tải (có mui) nhãn hiệu Huyndai, sơn màu xanh, biển kiểm soát: 17H-004.56; 01 Giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 003694 mang tên chủ xe Khổng Tiến Hà; 01 Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện số KD 6761762 và 01 giấy phép lái xe hạng D số 340018340337 mang tên Khổng Tiến T. Chiếc xe ô tô và giấy tờ liên quan đến xe ô tô là của anh Khổng Tiến H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã trả lại cho anh H. Nay bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX) xem xét trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng D số 340018340337 mang tên Khổng Tiến T.

Anh Nhữ Đình Q là người đại diện cho bị hại trình bày: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã đưa bà H đi cấp cứu. Sau khi bà H chết, bị cáo đến thăm hỏi, xin lỗi và tự nguyện bồi thường các khoản chi phí khám chữa bệnh, mai táng phí, tổn thất về tinh thần cho gia đình anh số tiền là 60.000.000 đồng. Gia đình anh đã được Công an huyện Hưng Hà trả lại chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Sumoto, sơn màu xanh, biển kiểm soát: 17AA - 409.17 của bà Nhữ Thị H, xe bị hỏng nhẹ, gia đình anh đã sửa chữa, không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường. Nay gia đình anh không yêu cầu bị cáo T bồi thường thêm khoản nào khác. Đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất, được cải tạo tại địa phương.

Anh Khổng Tiến H trình bày: Bị cáo Khổng Tiến T là bố đẻ của anh, Bị cáo T đã khai đúng sự thật toàn bộ tình tiết vụ án, anh không bổ sung gì. Chiếc xe ô tô tô

tải (có mui), nhãn hiệu Huyndai, sơn màu xanh, biển kiểm soát: 17H-004.56 bị cáo T điều khiển gây tai nạn cho bà Nhữ Thị H là xe của anh. Anh đã được Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình trả lại chiếc xe ô tô, 01 Giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 003694 mang tên chủ xe Khổng Tiến Hà; 01 Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện số KD 6761762. Xe ô tô bị hỏng nhẹ, anh đã tự sửa chữa nên không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo T như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng, đồng thời đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Khổng Tiến T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Khổng Tiến T từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; giao bị cáo T cho Uỷ ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự thỏa thuận về việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 60.000.000 đồng; trả lại cho bị cáo T 01 giấy phép lái xe hạng D số 340018340337 mang tên Khổng Tiến T; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Khổng Tiến T, anh Nhữ Đình Q và anh Khổng Tiến H không tranh luận gì với Luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và xin cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người làm chứng là anh Quản Thế T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra anh Quản Thế T đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của anh T không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo Khổng Tiến T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường do Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 09 giờ ngày 18-10-2021; biên bản làm việc do Công an huyện Hưng Hà lập hồi 07 giờ 30 phút ngày 30-10-2021; Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản ảnh phương tiện do Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 20-10-2021; Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Công an huyện Hưng Hà lập ngày 02-11-2021; Biên bản khám nghiệm tử thi, bản ảnh tử thi lập hồi 01 giờ 20 phút ngày 29-10-2021 tại chùa Đ, xã Đ1, huyện Hưng Hà; Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 258/KLGĐTT-PC09 ngày 10-11-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 17 giờ 30 phút ngày 29-10-2021 tại Công an huyện Hưng Hà, nội dung: niêm phong 01 USB nhãn hiệu Kingston, màu xanh, bên trong chứa dữ liệu camera hành trình của xe ô tô tải biển kiểm soát 17H-00456; Bản kết luận giám định số 122/KLGDĐT-PC09 ngày 17-11-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của anh Nhữ Đình Q là người đại diện theo ủy quyền của đại diện bị hại; lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh Khổng Tiến H; Lời khai của người làm chứng anh Quản Thế T. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 18-10-2021, tại Km 59+100 đường 39A thuộc địa phận thôn T1, xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình là đoạn đường giao nhau cùng mức với đường vào thôn T1, xã M, huyện Hưng Hà có đặt biển cảnh báo nguy hiểm số W.207d (giao nhau với đường không ưu tiên) và biển báo số R.420 (bắt đầu khu vực đông dân cư); bị cáo Khổng Tiến T có giấy phép lái xe theo quy định, đã có hành vi điều khiển xe ô tô tải (có mui) nhãn hiệu Huyndai, sơn màu xanh, biển kiểm soát: 17H-004.56 trong điều kiện trời mưa. Bị cáo T không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, không đảm bảo khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước xe của mình nên đã đâm vào xe mô tô biển kiểm soát: 17AA-409.17 do bà Nhữ Thị H điều khiển làm bà H chết. Hành vi nêu trên của Khổng Tiến T đã vi phạm quy định tại

khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; khoản 3, 5, 11 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-8-2019 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, làm chết 01 người.

Điều 12: Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

"1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo."

Điều 5. Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ

"Các trường hợp phải giảm tốc độ

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức; nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường vòng; đường có địa hình quanh co, đèo dốc; đoạn đường có mặt đường hẹp, không êm thuận;

.....

5. Qua khu vực có trường học, bệnh viện, bến xe, công trình công cộng tập trung nhiều người; khu vực đông dân cư, nhà máy, công sở tập trung bên đường; khu vực đang thi công trên đường bộ; hiện trường xảy ra tai nạn giao thông;

.....

11. Trời mưa; có sương mù, khói, bụi; mặt đường trơn trượt, lầy lội, có nhiều đất đá, vật liệu rơi vãi;

Hành vi nêu trên của bị cáo Khổng Tiến T đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố bị cáo T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 260: Tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

……

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng, đối với hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ. Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc loại tội nghiêm trọng.

[5] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy: Bị cáo T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo qui định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi vụ án xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét nhân thân của bị cáo: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Mặt khác, nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông có một phần lỗi của bị hại đó là bà Nhữ Thị H điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi rẽ trái, chuyển hướng sang đường không chú ý quan sát phương tiện phía sau, không đảm bảo an toàn, đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Vì vậy, HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra, bị cáo Khổng Tiến T đã tự nguyện bồi thường các khoản chi phí điều trị, mai táng phí, tổn thất tinh thần cho đại diện bị hại số tiền 60.000.000 đồng. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại là anh Nhữ Đình Q trình bày: Gia đình anh đã nhận đủ số tiền 60.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo T bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Xét sự thoả thuận trên không trái với qui định của pháp luật, vì vậy, HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 60.000.000đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà đã quản lý và thu giữ gồm:

[8.1] 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Sumoto, màu xanh, biển kiểm soát: 17AA - 409.17, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 032961 mang tên chủ xe Nhữ Thị H và 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 341048341404 do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 27/5/20214 mang tên Nhữ Thị H. Kết quả điều tra xác

định là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại là bà Nhữ Thị H, bà H đã chết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà đã trả lại chiếc xe trên cho anh Nhữ Đình Q là người đại diện hợp pháp của bà H là đúng pháp luật. Sau khi nhận xe ô tô, anh Q đã sửa chữa, không yêu cầu bị cáo Khổng Tiến T phải bồi thường thiệt hại, vì vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

[8.2] 01 xe ô tô tải (có mui) nhãn hiệu Huyndai, sơn màu xanh, biển kiểm soát: 17H-004.56; 01 Giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 003694 mang tên chủ xe Khổng Tiến H; 01 Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện số KD 6761762. Kết quả điều tra xác định chiếc xe ô tô là phương tiện gây tai nạn nhưng là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Khổng Văn H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã trả lại chiếc xe và các giấy tờ trên cho anh H là đúng pháp luật. Sau khi nhận xe ô tô, anh H đã tự sửa chữa, không yêu cầu bị cáo Khổng Tiến T phải bồi thường thiệt hại, vì vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

[9] 01 giấy phép lái xe hạng D số 340018340337 mang tên Khổng Tiến T hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án là giấy tờ thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí: bị cáo Khổng Tiến T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Khổng Tiến T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Khổng Tiến T 01(một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Khổng Tiến T cho UBND xã Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại về việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

4. Trả lại cho bị cáo Khổng Tiến T 01 giấy phép lái xe hạng D số 340018340337 mang tên Khổng Tiến T.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Khổng Tiến T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Khổng Tiến T, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên